

Nội dung bài viết

1. [Soạn Pronunciation - Tiếng Anh 12 Unit 8 Language Focus](#)
2. [Soạn Grammar - Tiếng Anh 12 Unit 8 Language Focus](#)

Unit 8: Life in the future

Soạn Pronunciation - Tiếng Anh 12 Unit 8 Language Focus

Listen and repeat

Full forms	Contracted forms	Full forms	Contracted forms
I have	I've	I have not	I haven't
you have	you've	you have not	you haven't
he has	he's	he has not	he hasn't
she has	she's	she has not	she hasn't
it has	it's	it has not	it hasn't

Practise reading these sentences

Nội dung bài nghe:

I've got something for you.

You've got something for me?

We've failed and they've passed.

I haven't always lived in this cottage, you know.

Haven't you? You've not been here long, of course.

I haven't. But I've grown to love it already.

He's left, and she's gone to work, too.

Hasn't the doctor come yet?

Soạn Grammar - Tiếng Anh 12 Unit 8 Language Focus**Exercise 1.** Choose the appropriate prepositions. (*Chọn giới từ thích hợp.*)**Gợi ý:**

1. in 2. of 3. on 4. At 5. to
6. in 7. about 8. for 9. between; opposite 10. to

Exercise 2. Put *a/an, the* or zero in each space to complete the following sentences. (*Đặt a/an, the hoặc zero vào mỗi chỗ trống để hoàn thành các câu sau.*)**Gợi ý:**

1. Ø 2. Ø, Ø, Ø 3. Ø, the, the 4. the, Ø 5. the, Ø
6. the, Ø 7. The, Ø 8. an, the, the 9. Ø, the 10. Ø, a

Từ vựng cần nhớ

Từ	Phân loại	Nghĩa
burden	n	gánh nặng
pessimistic	a	bi quan
optimistic	a	lạc quan
terrorist	n	quân khủng bố
labour-saving	a	tiết kiệm sức lao động
methane	n	metan
micro-technology	n	công nghệ vi mô
telecommunications	n	viễn thông
unexpected	a	bất ngờ, không mong đợi
contribute (to)	v	đóng góp (vào)
incredible	a	không thể tin được
centenarian	n	người sống tới trăm tuổi
eternal	a	vĩnh cửu, vĩnh hằng

eradicated	a	bị tiêu hủy, thủ tiêu
space-shuttle	n	phi thuyền không gian, con thoi